

Bản án số: 20/2022/HSST
Ngày 14/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm pH – Chủ tọa phiên toà: Bà Vi Thị Hương Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lâm Giang;
2. Ông Giáp Hồng Thanh;

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tHg 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04 tHg 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tHg 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Văn T, sinh năm 1985 tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn U, xã V, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Giáp Văn H, sinh năm 1943; mẹ đẻ: Giáp Thị Ch, sinh năm 1947; vợ: Lương Thị B, sinh năm 1986; Hiện đang lao động tại Đài Loan; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bản thân bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

- Tiền sự: Ngày 15/01/2021, Giáp Văn T bị Công an xã Việt Lập, huyện Tân Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 1.500.000đồng., chưa nộp phạt.

- Tiền án: Tại Bản án hình sơ thẩm số 115/2015/HSST ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tHg tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2015, phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, phạt bổ sung bằng tiền

5.000.000đồng, chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung ngày 03/12/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017; Tại Bản án hình sự thẩm số 194/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ 04/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Ông Giáp Văn Đ, sinh năm 1949;

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1952;

Cùng cư trú: Thôn U, xã V, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Giáp Văn H, sinh năm 1943; (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn U, xã V, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

*Người làm chứng:

- Anh Giáp Văn B, sinh năm 1984; (Vắng mặt);

- Anh Giáp Văn K, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn U, xã V, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 07/11/2021, T đi xe đạp mi ni màu xanh nhãn hiệu ASANTA từ nhà đến nhà ông Giáp Văn Đ, người cùng thôn mục đích để trộm cắp thùng ong. Khoảng 00 giờ 10 phút, T đến cổng nhà ông Đ, T dựng xe ở cổng và đi qua khe cổng bên trái từ ngoài vào vườn nhà ông Đ rồi đi đến khu vực để các thùng ong của gia đình ông Đ, T thấy thùng ong bằng gỗ, bên trong có cầu nuôi ong được đặt tấm proximăng trên đỉnh thùng, T bỏ tấm proximăng đặt trên thùng ong xuống đất rồi bê 01 thùng ong có 03 cầu ong nuôi đi ra theo lối cũ ra ngoài cổng rồi đặt lên gác бага xe đạp và chở thùng ong về cất giấu tại bờ ao gần nhà. Sau đó, T tiếp tục đi xe đạp quay lại cổng nhà ông Đ và dựng xe đạp ở cổng rồi vào vườn nhà ông Đ theo lối đi cũ. T đi đến vị trí cách thùng ong T trộm cắp lúc trước khoảng 10m, T nhìn thấy 01 thùng ong bằng gỗ được đặt tấm proximăng trên đỉnh thùng, T bê tấm proximăng trên đỉnh thùng ong đặt xuống đất và bê 01 thùng ong có 03 cầu ong nuôi ra cổng đặt lên gác бага xe đạp rồi chở thùng ong về bờ ao gần nhà. T bê thùng ong trộm cắp được lúc trước chồng lên thùng ở trên xe đạp và dắt xe cùng 02 thùng ong đến nhà anh Giáp Văn B, sinh năm 1984 ở cùng thôn với T. Khi đến nhà anh Bình, T gọi anh B dậy và bảo anh B cho T để nhờ hai thùng ong ở vườn, anh B đồng ý, T bê 02

thùng ong vào vườn nhà anh B để sau đó T đi xe đạp về nhà. Lúc này tổ tuần tra Công an xã Vdi tuần tra nhìn thấy T đạp xe về nhà, do nghi ngờ T có biểu hiện trộm cắp tài sản, tổ tuần tra Công an xã Vđã triệu tập T đến làm việc. Tại trụ sở Công an xã Việt Lập, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp ong của gia đình ông Giáp Văn Đ. Ngày 07/11/2021, ông Giáp Văn Đ có đơn trình báo (BL: 86).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-ĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên, kết luận: 06 (sáu) cầu ong có ong nuôi nhưng không có mật trị giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). (BL: 46-50). Tại Cơ quan điều tra, Giáp Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 04 tHg 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 07/11/2021, bị cáo Giáp Văn T, sinh năm 1985, trú tại Um Ngò, xã Việt Lập, huyện Tân Yên đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Giáp Văn Đ, sinh năm 1949, người cùng thôn 02 thùng ong bằng gỗ, bên trong mỗi thùng có 03 cầu ong, có ong nuôi nhưng không có mật, trị giá 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

* Bị hại: Ông Giáp Văn Đ, bà Nguyễn Thị Ch vắng mặt tại phiên tòa, gia đình ông bà có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Ngày 07/11/2021, gia đình ông bà bị mất 02 thùng ong bằng gỗ, bên trong mỗi thùng có 03 cầu ong, có ong nuôi nhưng không có mật. Đến nay ông, bà đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất, ông, bà không yêu cầu gì. (BL: 84).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra.

Ông Giáp Văn H khai: Đối với chiếc xe đạp mi ni màu xanh cũ, nhãn hiệu ASANTA là tài sản của gia đình ông Giáp Văn H là bố đẻ của T mua cho con trai của T để đi học, việc T lấy xe đạp và sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, gia đình ông H không biết. Ngày 14/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho ông H và ông không có yêu cầu gì (BL: 177).

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Giáp Văn T, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều

38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/11/2021.

Phạt tiền: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự; về vật chứng: Không đặt ra xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về án phí và quyền không cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với luận tội của Viện kiểm sát.

- Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ, tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Giáp Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 07/11/2021, bị cáo Giáp Văn T, sinh năm 1985, trú tại U, xã V, huyện TY đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài

sản của ông Giáp Văn Đ, sinh năm 1949, người cùng thôn 02 thúng ong bằng gỗ, bên trong mỗi thúng có 03 cầu ong, có ong nuôi nhưng không có mật, trị giá 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn). Đối với giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng), nhưng bị cáo là người đã bị hai lần kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sơ thẩm số 115/2015/HSST ngày 17/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2015, bị cáo chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung ngày 03/12/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017 và Tại Bản án hình sơ thẩm số: 194/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ 04/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2020; bị cáo chưa được xóa án và có 01 tiền sự: Tại Quyết định XPVPHC số 01 ngày 15/01/2021 của Công an xã V, về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Bản thân bị cáo đã bị hai Tòa án xét xử, chưa được xóa án tích và 01 tiền sự, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 07/11/2021. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Giáp Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; chỉ vì động, cơ mục đích có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bản thân bị cáo T đã bị hai Tòa án xét xử và có 01 tiền sự. Do đó xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo khai mẹ đẻ bị cáo là bà Giáp Thị Ch được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương KHg chiến hạnh nhất, bố đẻ ông Giáp Văn H là thương binh. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy cần có hình phạt tù mới phù hợp với hành vi của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày T án.

[8] Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[09] Về các nội dung khác:

- Đối với anh Giáp Văn B cho T gửi nhờ 02 thùng ong, anh B không biết 02 thùng ong T gửi là tài sản do T trộm cắp mà có nên anh B không vi phạm pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

- Giáp Văn T khai nhận ngoài hành vi trộm cắp ong của gia đình ông Đ ra thì tHg 08/2021, T còn có hành vi trộm cắp 03 con gà của gia đình bà Nguyễn Thị Thuần, sinh năm 1940, ở cùng thôn. Cơ quan điều tra xác minh, làm việc với bà Thuần thì bà Thuần khẳng định trong khoảng thời gian trên gia đình bà không bị mất trộm gà. T đã thay đổi lời khai, T khai do khi làm việc tại Công an xã Việt Lập, T hoảng sợ nên đã trình bày như vậy, thực tế T không trộm cắp gà nhà bà Th1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên không có căn cứ xử lý, không xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu được bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Giáp Văn H đã nhận lại tài sản. Do đó không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và họ không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[12]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Giáp Văn T thuộc hộ nghèo, nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13]. Về quyền không cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền không cáo bản án theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Giáp Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2021. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo T.

2. Về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Giáp Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền không cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền không cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền không cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thị Hương Giang

